



# Thái Bình

## Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH  
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

**SỐ 513**  
Chủ nhật  
Ngày 29 - 10 - 2017

TÒA SOẠN:  
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
ĐT: 036.3731.308 - 036.3733.958 - 036.3735.544  
FAX: 036.3735.544  
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn  
EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn

**ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG**

## LỄ HỘI CHÙA KEO

### di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia

(Xem trang 4)



*Tìm về địa chỉ đỏ*



Trang 2

**VŨ THƯ**  
Điểm nhấn để kinh tế phát triển bền vững



Trang 3

**Ngọt ngào vị cốm Thanh Hương**



Trang 9

**TRINH GIANG VĨ VŨ**



Trang 10

**Độc đáo hội thi dân gian tằm trầu cánh phượng**



Trang 5

**VŨ HỘI “9 người, 10 nghề”**



Trang 7

# Tìm về địa chỉ đỏ

■ TRẦN THU HƯƠNG

**Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh (thôn Đại Đồng, xã Tân Hòa, huyện Vũ Thư) được xếp hạng di tích lịch sử quốc gia từ năm 1986. Nơi đây từ lâu đã trở thành địa chỉ đỏ để cán bộ, nhân dân tế tụ trong những ngày trọng đại, cùng nhau ôn lại những kỷ ức về Bác, tự nhủ mình phải học tập, rèn luyện, làm theo Bác nhiều hơn để xứng đáng với tình cảm Bác đã dành cho Đảng bộ và nhân dân Thái Bình.**

## Lưu dấu chân Người

Từ thành phố Thái Bình, xuôi đường 223 về Tân Hòa, Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh nằm trang nghiêm, bình yên giữa thôn Đại Đồng. Trong Khu lưu niệm, cùng với các công trình như nhà triển lãm, nhà khách là nơi trưng bày, giới thiệu những tài liệu, hiện vật, hình ảnh về Chủ tịch Hồ Chí Minh với Đảng bộ, nhân dân Thái Bình, điểm nhấn đặc biệt là căn nhà lợp lá gói 6 gian giản dị, đơn sơ. Đó là nơi làm việc của các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy trong thời gian Tỉnh ủy Thái Bình sơ tán về thôn Đại Đồng trong những năm kháng chiến chống Mỹ ác liệt, cũng chính là nơi đã đón Bác về làm việc và nghỉ lại một đêm trong lần Người về thăm, làm việc với Đảng bộ, nhân dân Thái Bình khi biết tin Thái Bình đạt thành tích 5 tấn thóc/ha. Sau khi Bác mất, để tưởng nhớ Người, Tỉnh ủy Thái Bình quyết định bảo vệ, giữ gìn khu sơ tán của Tỉnh ủy, nơi Bác đã làm việc và nghỉ lại đêm cuối cùng năm 1966, xây dựng thành Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Sau hơn 50 năm kể từ ngày đón Bác về, nơi đây đã có rất nhiều đổi thay nhưng ngôi nhà lá Bác nghỉ vẫn được lưu giữ gần như nguyên vẹn cũng như tình cảm về Người luôn đầy ấp trong lòng người dân miền quê cách mạng Tân Hòa. Chiếc bàn gỗ cùng bộ ghế mây Bác ngồi nghe các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy báo cáo kết quả đạt thành tích 5 tấn thóc/ha; chiếc giường nhỏ Bác nằm; căn hầm trú ẩn phòng khi máy bay Mỹ ném bom... Ông Đỗ Như Thợ, khi ấy là Chủ tịch UBND xã Tân Hòa, một trong ít cán bộ được trực tiếp gặp và bảo vệ Bác hồi tưởng: Đó là sự kiện trọng đại trong đời mà không bao giờ tôi có thể quên. Đêm ấy,



Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh.

tôi là người trực tiếp làm nhiệm vụ canh gác, bảo vệ. Ở bên ngoài nhưng tôi biết Bác trần trọc khó ngủ. Nửa đêm, có tiếng phụ nữ trong thôn khóc. Sáng sớm hôm sau, khi trở dậy, Bác hỏi luôn: Đêm qua Bác nghe có tiếng phụ nữ khóc, các chú vào làng hỏi xem có chuyện gì? Thì ra trong làng có hai vợ chồng người làm bánh đa, khi tráng bánh người vợ vô ý làm đổ bột bị chồng đánh. Vì vậy, trong buổi nói chuyện với cán bộ, nhân dân tại đình Phương Cáp vào sáng ngày hôm sau (1/1/1967), cùng với khen các hợp tác xã sản xuất giỏi, Bác cũng phê phán tệ đánh vợ và Bác mong rằng từ nay về sau đàn ông không còn thói xấu đánh chửi vợ nữa. Ông Đỗ Như Thợ chia sẻ, dù chỉ gặp Bác một lần trong đời song ông đã nhận được nhiều bài học quý, trong đó bài học lớn nhất đó là Người luôn quan tâm đến nhân dân, thương nhân dân lao động vô



Ngôi nhà Bác nghỉ đêm 31/12/1966.

Ảnh: THÀNH TÂM

vàn. Bài học lớn ấy ông luôn cố gắng thực hiện. Trên cương vị Chủ tịch UBND xã trong suốt 31 năm, ông đã lãnh đạo nhân dân hăng hái tham gia lao động sản xuất, chiến đấu, đưa Tân Hòa luôn là xã điển hình của nhiều phong trào.

## Phát huy địa chỉ đỏ

Người dân Tân Hòa nói chung, người dân Đại Đồng nói riêng rất tự hào vì đã từng được đón Bác về với quê hương, càng tự hào khi ngôi nhà xưa, nơi lưu dấu chân, hình bóng Bác đã trở

thành Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh. Lưu giữ những tình cảm thiêng liêng của Bác dành cho nhân dân Thái Bình, nơi đây cũng là nơi hội tụ tình cảm của nhân dân Thái Bình với Bác, đồng thời gửi gắm nhiều niềm tin yêu đến các thế hệ mai sau. Hàng năm, vào những ngày lễ trọng của đất nước hay trước mỗi sự kiện quan trọng, cán bộ, nhân dân trong tỉnh lại tế tụ về đây dâng hương tưởng nhớ Bác, hứa với Bác luôn cố gắng lao động, học tập, rèn luyện, tin tưởng đi theo con đường cách mạng mà Đảng và Bác đã chọn. Ông Phạm Văn Đát, người trông coi Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Tân Hòa cho biết, từ sau khi Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh được đầu tư mở rộng cả hệ thống đường giao thông, khuôn viên, nhà triển lãm vào năm 2010 - 2012 đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho cán bộ, nhân dân đến thăm viếng, tưởng nhớ Bác. Ngày càng có nhiều hơn các ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, trường học tổ chức cho cán bộ, nhân dân, học sinh đến thăm viếng, báo công dâng Bác. Được chứng kiến bao buổi lễ dâng hương, báo công với Bác song mỗi lần ông đều cảm nhận được sự thành kính của mọi người khi đặt chân đến nơi này. Ấn tượng nhất có lẽ vẫn là các em học sinh khi được nhà trường tổ chức kết nạp đội tại đây. Những buổi báo công, dâng hương ấy là những bài học khắc sâu trong tim để mỗi người nhớ Bác nhiều hơn, học Bác nhiều hơn, để nơi đây thực sự là một địa chỉ đỏ trong giáo dục truyền thống và đạo đức cách mạng cho cán bộ, nhân dân.

Ông Đỗ Chính Thắng, Bí thư Đảng ủy xã Tân Hòa cho biết: Phát huy giá trị của Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, tại Tân Hòa, hàng năm, vào mỗi dịp tổng kết hay tổ chức các sự kiện quan trọng, từ cấp xã đến thôn, các ban, ngành, đoàn thể đều tổ chức cho cán bộ, hội viên dâng hương, báo công với Bác. Từ cách học tập này mà nhiều năm qua, cán bộ, nhân dân Tân Hòa vẫn giữ vững và phát huy tốt truyền thống cách mạng của quê hương. Đời sống của nhân dân trong xã ngày càng ấm no, xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015.

### Ông Đỗ Như Thợ, nguyên Chủ tịch UBND xã Tân Hòa



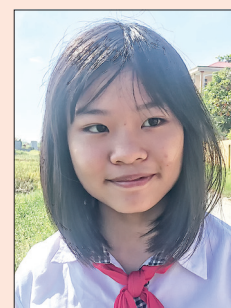
Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Tân Hòa chính là nơi lưu giữ sâu đậm tình cảm Bác dành cho cán bộ, nhân dân Thái Bình cũng như tình cảm của nhân dân Thái Bình dành cho Bác. Vì vậy, nơi này không chỉ thiêng liêng đối với mỗi người dân Tân Hòa mà còn đối với nhân dân cả tỉnh. Hơn 50 năm qua, Khu lưu niệm đã được tình quan tâm đầu tư mở rộng, ngôi nhà lá được bảo tồn là một việc làm rất ý nghĩa và quý báu. Nhưng theo tôi, Khu lưu niệm vẫn cần được quan tâm, đầu tư hơn nữa để xây dựng thành một điểm đến thiêng liêng cho đông đảo cán bộ, nhân dân. Đến đây để ôn lại những kỷ ức về Bác sẽ hơn bất kỳ bài học lý thuyết nào!

### Ông Hoàng Đức Hải, Trưởng thôn Đại Đồng



Nhân dân thôn Đại Đồng chúng tôi luôn tự hào với Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, luôn có ý thức bảo vệ, giữ gìn Khu lưu niệm được tôn nghiêm như chính tình cảm kính yêu của nhân dân dành cho Bác. Đến nay, nhân dân thôn Đại Đồng vẫn phát huy tốt truyền thống cách mạng của quê hương, luôn dẫn đầu trong mọi phong trào của xã, của huyện. Nếu không kính yêu Bác, không cố gắng học tập và làm theo Bác, thôn chúng tôi đã không giữ vững được truyền thống và kết quả như ngày hôm nay.

### Em Lâm Việt Hà, học sinh lớp 8C, Trường THCS Tân Hòa



Dù chỉ được nghe kể lại lần Bác về Tân Hòa song chúng cháu rất tự hào vì quê hương mình đã từng được đón Bác và có một di tích lịch sử về Bác. Cháu và các bạn đã có nhiều lần được nhà trường tổ chức cho vào Khu lưu niệm dâng hương. Mỗi lần vào đây chúng cháu rất xúc động, tự hứa phải quyết tâm học tập, rèn luyện thật tốt để xứng đáng là măng non thế hệ Hồ Chí Minh.

**VŨ THƯ**

# Điểm nhấn để kinh tế phát triển bền vững

■ ĐINH VĨNH THỤY

Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Vũ Thư

Vũ Thư là huyện có vị trí chiến lược trọng yếu trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Là địa phương giàu truyền thống cách mạng, nơi có chi bộ đảng thành lập sớm của Thái Bình. Ngày nay, trong công cuộc đổi mới và dựng xây đất nước, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Vũ Thư đang nỗ lực thi đua xây dựng huyện có kinh tế phát triển, văn hóa, giáo dục tiến bộ; đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Một trong những thành công đó là nhờ Vũ Thư biết khai thác lợi thế, tiềm năng của một vùng đất nằm giữa các con sông lớn, đưa phù sa bồi đắp cho những cánh đồng màu mỡ, làm nên mùa vàng bội thu. Một vùng quê có nhiều di tích văn hóa, lịch sử, cách mạng..., trong đó có di tích chùa Keo.

**C**hùa Keo (Thần Quang Tự), nằm trên địa bàn xã Duy Nhất. Chùa được xây dựng năm 1632, có tên là Thần Quang Tự, là một công trình kiến trúc nghệ thuật thời Lê, gồm hai cụm kiến trúc: chùa là nơi thờ Phật và đền Thánh thờ đức Dương Không Lộ - vị đại sư thời nhà Lý, có công dựng chùa. Trải qua gần 400 năm tồn tại, qua nhiều lần tu bổ, tôn tạo, chùa Keo vẫn giữ nguyên bản sắc kiến trúc độc đáo có từ thời Lê Trung Hưng (thế kỷ XVII), đây là một di tích có quy mô kiến trúc cổ rộng lớn bậc nhất trong các kiến trúc chùa chiền ở Việt Nam. Trong các công trình kiến trúc ở chùa Keo, có một kiến trúc độc đáo là gác chuông - hình tượng khó quên của người dân Thái Bình trên khắp mọi miền đất nước. Chùa Keo có lễ hội truyền thống khá đặc đáo, hàng năm mở hội hai lần "xuân thu nhị kỳ". Hội vui xuân vào tháng Giêng, mừng 4 và hội thu vào tháng 9 âm lịch. Cho đến ngày nay, chùa Keo vẫn lưu giữ được các trò chơi dân gian khá đặc sắc của vùng đồng bằng Bắc Bộ như hội thi nấu cơm, ném pháo, thi bắt vịt, đua thuyền trên sông, bơi thuyền ở ao chùa, điệu múa ech... những cuộc thi kèn, trống của lễ hội tháng 9 là dấu vết hiếm hoi của hội thu còn lưu giữ được trong lễ hội truyền thống của người Việt - đồng bằng Bắc Bộ... Với những đặc trưng độc đáo đó, ngày 28/4/1962, chùa Keo được công nhận di tích lịch sử, văn hóa quốc gia; tháng 9/2012 được công nhận là di tích quốc gia đặc biệt; ngày 23/1/2017, lễ hội chùa Keo được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia. Lễ hội chùa Keo thu năm 2017 có nét mới là gắn với lễ đón nhận bằng công nhận lễ hội chùa Keo là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia và tổ chức hội chợ thương mại du lịch chùa Keo. Việc mở lễ hội nhằm tưởng nhớ công đức của Quốc sư Dương Không Lộ và những người có công xây dựng chùa Keo. Đồng thời, quảng bá du lịch, giới thiệu mảnh đất, con người Vũ Thư với du khách gần xa, góp phần thúc



Du thuyền hát giao duyên tại lễ hội chùa Keo.

Ảnh: NGỌC LINH

đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương. Phục vụ nhu cầu tín ngưỡng tâm linh, nhu cầu tìm hiểu, tham quan du lịch và hưởng thụ các giá trị văn hóa, nghệ thuật kiến trúc điêu khắc của di tích. Từ đó, xây dựng ý thức giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, truyền thống tốt đẹp của quê hương, đất nước. Điểm tựa để xây dựng con người mới trên hành trình đổi mới và hội nhập.

Chùa Keo, niềm tự hào của các thế hệ người dân Vũ Thư nói riêng và Thái Bình nói chung. Thông qua lễ hội chùa Keo mà hình ảnh đất và người Vũ Thư được nhiều người biết đến. Những năm qua, được sự quan tâm của các bộ, ngành trung ương và của tỉnh, cùng với tấm lòng công đức của du khách thập phương, chùa Keo đã và đang được đầu tư tôn tạo, tu bổ... làm cho diện mạo, cảnh quan chùa Keo ngày càng to đẹp hơn. Hiện nay, huyện Vũ Thư đang triển khai dự án mở rộng khuôn viên di tích chùa Keo khoảng 9ha theo quyết định của Chính phủ. Mở rộng và cứng hóa tuyến đường đê từ Bông Tiên đến chùa Keo rộng từ 4,5m lên 10m, kịp phục vụ du khách về dự lễ hội năm nay.

Cùng với hình ảnh chùa Keo, Đảng bộ và nhân dân Vũ



Thi nấu cơm, một nét đặc trưng tại lễ hội chùa Keo.

Thư đoàn kết xây dựng một vùng đất thật sự đổi thay. Kinh tế của huyện những năm qua có sự tăng trưởng: nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ... đạt những thành tựu quan trọng. Nghề và làng nghề đang tạo cho kinh tế Vũ Thư có sự phát triển đa dạng và phong phú. Xây dựng nông thôn mới làm cho Vũ Thư có một diện mạo mới. Xã Duy Nhất - nơi có chùa Keo cũng đã được công nhận xã nông thôn mới. Năm 2016, huyện đã hoàn

thành toàn diện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. 9 tháng của năm 2017, tình hình kinh tế - xã hội của Vũ Thư tiếp tục đạt nhiều thành tựu quan trọng: tổng giá trị ước đạt 6.296 tỷ đồng, bằng 66,42%, tăng 8,31% so với cùng kỳ. Trong đó, giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản tăng 2,73%, đạt 70,52% kế hoạch. Công tác tích tụ ruộng đất theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã bàn

giao được 20,7ha đất bãi tại xã Dũng Nghĩa, huyện đã chuẩn bị bàn giao 160ha ở 23 các xã Hòa Bình, Nguyên Xá, Song An cho Tập đoàn TH thuê để sản xuất nông nghiệp công nghệ cao và 30ha tại xã Việt Thuận cho Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao An Thái. Thu hồi đất để thực hiện các dự án như dự án cụm dân cư số 2, dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ quốc lộ 10 đến đường Thái Bình - Hà Nam; thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư thực hiện các dự án khác. Kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động thu gom, xử lý rác tại bãi rác, lò đốt xử lý chưa tốt, gây ô nhiễm môi trường. Sản xuất công nghiệp duy trì ở mức tăng trưởng khá. Các nhóm nghề phát triển mạnh như chế biến gỗ và lâm sản, chế biến nông sản, thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng. Hoạt động của các doanh nghiệp phát triển ổn định, 9 tháng toàn huyện có 306 doanh nghiệp, tăng 41 doanh nghiệp so với năm 2016. Có thêm 7 dự án đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh vào huyện. Công tác xây dựng cơ bản, quản lý dự án, giải phóng mặt bằng, đấu giá quyền sử dụng đất... có nhiều tiến bộ, đạt kết quả khá. Thu ngân sách nhà nước 9 tháng ước đạt 723 tỷ đồng, đạt 96% dự toán, trong đó thu trên địa bàn được 144 tỷ đồng, đạt 93% dự toán.

Văn hóa, giáo dục tiếp tục giữ vững và phát triển vững chắc. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục mầm non đạt hiệu quả cao, chất lượng văn hóa đại trà ổn định ở mức cao, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp luôn ở tốp đầu của tỉnh. Có thêm 4 trường đạt chuẩn mức độ 2, 79/98 trường đạt chuẩn quốc gia. Công tác bảo hiểm xã hội, thực hiện các chính sách xã hội được quan tâm chỉ đạo sát sao. Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định.

Nhiệm vụ chính trị những năm tới của Vũ Thư là: Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX. Trước mắt, tập trung phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu nhiệm vụ còn lại của năm 2017. Xây dựng các đề án sản xuất nông nghiệp vụ xuân, vụ hè năm 2018. Đôn đốc các xã thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới theo Kế hoạch số 49 ngày 21/4/2017 của UBND huyện. Thẩm định đánh giá, rà soát kết quả thực hiện các tiêu chí ở 10 xã còn lại chưa về đích nông thôn mới. Tổ chức tốt lễ hội chùa Keo mùa thu 2017 và đón nhận bằng công nhận lễ hội chùa Keo là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia, bảo đảm trang trọng, an toàn, tiết kiệm, đúng với phong tục truyền thống tốt đẹp và quy định của nhà nước. Tổ chức tốt hội chợ thương mại du lịch chùa Keo để giới thiệu những thành tựu của Vũ Thư trong công cuộc đổi mới. Quảng bá hình ảnh huyện Vũ Thư đang trên hành trình tiến tới ấm no, hạnh phúc.

# LỄ HỘI CHÙA KEO

## di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia

■ BẢO ANH - HÀ PHƯƠNG

Nếu như chùa Keo được đánh giá là một kiến trúc chùa cổ độc đáo bậc nhất trong hệ thống chùa chiền Việt Nam đã được công nhận di sản quốc gia đặc biệt năm 2012 thì lễ hội chùa Keo cũng có nhiều nét đặc sắc có một không hai trong hàng nghìn lễ hội được tổ chức hàng năm trên khắp cả nước. Với những giá trị riêng biệt, đầu năm 2017, lễ hội chùa Keo được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia.



Ảnh: THÀNH TÂM

### Nghi lễ độc đáo, trò chơi dân gian đặc sắc

Tại chùa Keo, mỗi năm tổ chức hai mùa lễ hội. Hội xuân được mở vào ngày mồng 4 tháng Giêng. Hội thu được mở vào các ngày 13, 14, 15 tháng 9 âm lịch và là hội chính nhằm tưởng nhớ, suy tôn Đức thánh Thiên sư Không Lộ. Nếu như lễ hội mùa xuân vừa là lễ hội nông nghiệp vừa là lễ hội thi tài gắn với sinh hoạt của cư dân nông nghiệp vùng sông nước thì lễ hội mùa thu ngoài tính chất là hội thi tài giải trí còn mang đậm tính chất của một lễ hội lịch sử. Lễ hội chùa Keo hiện còn bảo lưu nguyên vẹn nhiều nghi thức truyền thống như: khai chỉ mở cửa đền Thánh, tế lễ Phật thánh trong nội tự chùa, rước kiệu Đức thánh... Nghi lễ rước kiệu Đức thánh tại lễ hội chùa Keo là một nghi lễ được tổ chức kỳ công, hoành tráng nhất trong các lễ hội của vùng châu thổ Bắc bộ nhằm tái hiện lại cuộc kinh lý của Thiên sư Không Lộ lên kinh đô chừa bệnh cho vua Lý Thánh Tông và các sự lệ diễn tả lại cuộc đời của ngài. Nghi lễ rước thánh được tổ chức vào ngày 14/9 là ngày kỷ niệm ngày sinh của Thiên sư Không Lộ, cũng là ngày giữa hội. Chuẩn bị từ giữa đêm, đến 6 giờ sáng cuộc rước chính thức bắt đầu. Mặc dù đoàn rước hàng nghìn người, kéo dài hàng trăm mét với nhiều thành phần tham gia như người già, trai tráng, phụ nữ, trẻ em trong trang phục chỉnh tề, cầu kỳ cùng hệ thống đạo cụ đa dạng như kiệu, long đình, nhang án, trống,

chiêng... song tất cả thành viên tham gia rước kiệu đều tôn nghiêm, thành kính tuân theo các quy định truyền thống nghiêm ngặt. Nghi lễ rước kiệu là nghi lễ mang tính tôn giáo đặc trưng nhưng lại đậm đà sắc thái của những sinh hoạt văn hóa dân gian của đất và người Thái Bình. Qua các nghi lễ đó, dân làng cầu mong thánh thần phù hộ độ trì, che chở cho mùa màng bội thu, cuộc sống an khang thịnh vượng.

Cùng với các nghi lễ độc đáo, lễ hội chùa Keo còn có các cuộc thi tài, các trò chơi dân gian đặc sắc không đâu có như thi bắt vịt, thi nấu cơm, thi ném pháo, thi thày đọc, thi kèn, thi trống, múa éch vô, bịt mắt đánh trống, leo cầu ngô... Thông qua các trò chơi dân gian truyền thống, hình thức biểu diễn nghệ thuật phản ánh lối sống của vùng dân cư nông nghiệp của đồng bằng Bắc Bộ nói chung, Thái Bình nói riêng.

### Giữ gìn, phát huy giá trị lễ hội chùa Keo

Lễ hội chùa Keo với sự tích về Thiên sư Không Lộ phản ánh một thời kỳ phát triển của Phật giáo ở Việt Nam. Lễ hội không chỉ mang màu sắc tôn giáo nhằm đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng lành mạnh của nhân dân mà còn là môi trường bảo tồn, lưu truyền văn hóa truyền thống và là biểu tượng của sự cố kết cộng đồng. Lễ hội chùa Keo cũng là nơi cư dân nơi đây nói riêng và khách thập phương gửi gắm ước mơ, khát vọng về cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Lễ hội chùa Keo có

một ý nghĩa rất lớn đối với đời sống tinh thần của người dân, là hình thức sinh hoạt văn hóa thu hút sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân. Mọi người đến với lễ hội đều mong muốn những điều tốt đẹp nhất đến với mình, gia đình và cộng đồng làng xóm.

Hiện nay, cùng với di tích chùa Keo, lễ hội chùa Keo trở thành điểm du lịch hấp dẫn du khách đến với Thái Bình. Tuy nhiên, lễ hội chùa Keo hiện nay không còn thực hành các cuộc thi tài như thi thày đọc, thi bơi chải, thi trống, thi kèn, múa éch vô. Để bảo tồn và phát huy giá trị của lễ hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phân cấp, giao huyện Vũ Thư lập Ban Quản lý di tích để quản lý và bảo vệ, phát huy giá trị di tích, lễ hội. Quy trình thực hành lễ hội và các nghi thức liên quan trong lễ hội được cộng đồng tổ chức và thực hiện gắn nhất với nghi lễ truyền thống. Những năm gần đây, không gian di tích quốc gia đặc biệt chùa Keo đã được đầu tư trùng tu tôn tạo, góp phần thu hút khách du lịch và bảo tồn lễ hội một cách bền vững. Nhiều trò chơi dân gian đã được khôi phục nhằm duy trì và phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc trong lễ hội chùa Keo. Xây dựng chùa Keo cũng như lễ hội chùa Keo là một điểm đến hấp dẫn với du khách trong và ngoài nước là một trong những định hướng quan trọng trong phát triển du lịch của huyện Vũ Thư nói riêng, tỉnh Thái Bình nói chung.

### Ông Phạm Công Diện Phó Chủ tịch UBND huyện Vũ Thư Trưởng ban tổ chức lễ hội chùa Keo



Những năm gần đây, công tác tổ chức lễ hội chùa Keo mùa xuân và mùa thu đều được các ngành, các cấp, đặc biệt là UBND huyện Vũ Thư quan tâm chỉ đạo. Năm nay, lễ hội chùa Keo mùa thu được tổ chức gắn với

lễ đón bằng công nhận lễ hội chùa Keo là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia, vì vậy, khâu tổ chức lễ hội càng được huyện chuẩn bị chu đáo hơn. Huyện đã thành lập ban tổ chức lễ hội, 5 tiểu ban giúp việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tiểu ban, bộ phận. Dự kiến, lễ hội năm nay sẽ thu hút lượng du khách lớn gấp 1,5 - 2 lần so với mọi năm, trong khi đó diện tích mặt bằng các công trình phụ trợ như sân, bãi đậu xe, quầy hàng hóa quanh khu vực chùa Keo khá hạn chế, vì vậy sẽ gặp khó khăn trong khâu bảo đảm an ninh trật tự, tránh ùn tắc giao thông. Tuy nhiên, với quyết tâm cao, huyện Vũ Thư quyết tâm tổ chức lễ hội chùa Keo thành công, an toàn, tôn nghiêm.

### Đại đức Thích Thanh Quang trụ trì chùa Keo



Các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng độc đáo trong lễ hội chùa Keo đã có từ hàng trăm năm nay. Trước kia, có giai đoạn, do điều kiện đất nước có chiến tranh khiến việc tổ chức lễ hội và các

hoạt động truyền thống trong lễ hội chùa Keo ít nhiều bị ảnh hưởng. Từ năm 1980 đến nay, với sự quan tâm của các cấp, các ngành, lễ hội chùa Keo truyền thống được khôi phục, duy trì và phát huy. Tôi mong chùa Keo tiếp tục nhận được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự ủng hộ vật chất và tinh thần của tầng ni, Phật tử, con em làng Keo và các tầng lớp nhân dân để tiếp tục lưu giữ và phát huy những nét đẹp văn hóa độc đáo trong lễ hội truyền thống, đặc biệt là quan tâm khôi phục được lễ hội đua thuyền truyền thống trên sông Cái (sông Hồng) trong lễ hội chùa Keo xưa.

### Chị Ngô Nhung Anh phố Vinh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội



Tôi may mắn có nhiều dịp tham quan chùa Keo và tham dự lễ hội chùa Keo truyền thống. Cảm nhận đầu tiên của tôi là chùa Keo là một cụm công trình kiến trúc bằng gỗ rất riêng biệt, ấn tượng mà tôi chưa thấy sự

trùng lặp ở công trình nào. Tham dự lễ hội chùa Keo, tôi có dịp hiểu thêm về những phong tục, nét văn hóa, tín ngưỡng, trò chơi mang đậm đặc trưng văn hóa truyền thống của cư dân đồng bằng Bắc Bộ. Tôi mong rằng các phong tục, nét văn hóa độc đáo này sẽ được lưu truyền mãi mãi để sau này thế hệ con cháu chúng ta có thể hiểu thêm về lịch sử, cội nguồn dân tộc.

# Độc đáo hội thi dân gian tằm trầu cánh phượng

■ ANH TÚ

Cứ đến mỗi mùa lễ hội chùa Keo, xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, nhân dân địa phương cùng du khách thập phương lại náo nức hưởng về hội thi dân gian tằm trầu cánh phượng. Trải qua bao thăng trầm của thời gian, dù ngày nay đã có hàng trăm thứ quà bánh ngon để bày biện, cúng bái nhưng miếng trầu được làm nên bởi đôi bàn tay khéo léo của người phụ nữ chân quê vẫn luôn được người đời nâng niu, trân trọng.

Cha ông ta lưu truyền câu nói "Miếng trầu là đầu câu chuyện". Bởi, từ bao đời nay, miếng trầu đã gắn liền với đời sống của người dân đất Việt. Miếng trầu không những là lễ vật để dâng cúng lên ông bà, tổ tiên, mà còn có mặt trong mỗi cuộc vui, buồn của làng quê bên ấm nước chè xanh. Nhìn miếng trầu được tằm, người thường thức không chỉ thấu hiểu tình cảm, thành ý của người mời trầu mà còn đánh giá cả sự duyên dáng, khéo léo của người tằm trầu. Nét tài hoa của người Việt thể hiện qua điều đó.

## Bắt nguồn từ câu chuyện dân gian

Cầm miếng trầu trên tay, mỗi người rung rung khi nhớ về câu chuyện cổ tích "Trầu cau" khi còn là đứa bé lớn lên trong vòng tay ấm áp chở che của bà, của mẹ. Câu chuyện "Trầu cau" khép lại bằng tục ăn trầu - một phong tục để tỏ đậm tình cảm thủy chung son sắc đẹp đẽ. Qua câu chuyện ấy, mỗi người cũng như xích lại gần nhau hơn, nghĩa tình, vị tha hơn để có cuộc sống chan hòa, nhân ái. Có lẽ chính bởi ý nghĩa nhân văn mà câu chuyện "Trầu cau" cùng tục ăn trầu đã vượt bao thăng trầm của thời gian để tồn tại đến ngày nay.

Từ câu chuyện dân gian gắn với tuổi thơ của mỗi con người lớn lên bên lũy tre làng, trầu cau



đã là biểu tượng cho tình cảm. Bởi vậy trên mỗi mâm lễ vật dâng lên tổ tiên đều không thể thiếu miếng trầu, quả cau để thể hiện tấm lòng thành kính với thế hệ đi trước. Trong tiềm thức và phong tục của người Việt, miếng trầu đi liền với lời chào, lời thăm hỏi, kết nối những con người xa lạ lại gần với nhau hơn: "Tiện đây ăn một miếng trầu/Hỏi rằng quê quán ở đâu chẳng là..."

Miếng trầu tuy dân dã nhưng chất chứa trong đó như đủ mọi

dư vị của cuộc sống mà người ăn trầu có thể thưởng thức, như: vị cay thơm của lá trầu, vị chát của vỏ, vị ngọt bùi của cau, vị nồng nàn của vôi. Cũng bởi miếng trầu mà đôi môi trở nên đậm thắm, rực rỡ, khởi đầu cho bao mối lương duyên.

## Đến hội thi độc đáo

Năm nào cũng vậy, cứ đến lễ hội chùa Keo, cùng với những trò chơi dân gian như bịt mắt đập niêu, chọi gà, bắt vịt,... hội

thi tằm trầu cánh phượng tạo nên không khí náo nức, rộn rã cả một vùng quê yên bình. Điều đặc biệt, dù là hoạt động dành riêng cho các bà, các chị nhưng hội thi này luôn thu hút cả những đồng nam nhi tham gia tích cực cổ vũ, với mong muốn đội tằm trầu của xã mình sẽ giành thứ hạng cao nhất, qua đó như ngầm khẳng định sự khéo léo của người phụ nữ quê hương.

Tham gia hội thi tằm trầu cánh phượng trong mỗi mùa lễ

hội chùa Keo là các đội đại diện cho các xã trong huyện Vũ Thư. Mỗi đội với 5 thành viên trong những bộ trang phục truyền thống cùng tranh tài để chọn ra khay trầu được trình bày đẹp mắt, đúng tiêu chuẩn nhất. Để đạt được kết quả cao, ngay từ khâu chuẩn bị đã đòi hỏi các bà, các chị sự thấu hiểu với mỗi sản vật quê hương. Bởi, cách tằm này đòi hỏi phải chọn lá trầu quế vừa tằm để cắt tỉa cánh phượng, chọn vỏ đỏ dày để trang trí phần đuôi. Để miếng trầu thêm duyên dáng với sắc màu rực rỡ, người tằm trầu thường khéo léo gài thêm cùng miếng vỏ một cánh hoa hồng. Bởi vậy, miếng trầu tằm cánh phượng dù rất giản dị, gần gũi nhưng cũng không kém phần cao sang.

Còn ông Phạm Văn Phong, ban tổ chức hội thi tằm trầu cánh phượng đã nhận thấy rằng: hội thi dân gian này dù là phong tục ngày nay đã không còn xuất hiện nhiều nhưng luôn thu hút đông đảo chị em ở đủ mọi lứa tuổi tham gia. Ai ai cũng hào hứng sẽ tằm được những miếng trầu duyên dáng, đẹp đẽ và ấn tượng nhất, qua đó mang về chiến thắng cho đội của xã mình. Hội thi tằm trầu cánh phượng cùng những trò chơi dân gian khác đã tạo nên sân chơi lành mạnh, tích cực, hướng mọi người trở về với những điều bình dị, thân thương.

Bởi ý nghĩa nhân văn sâu sắc, hội thi tằm trầu cánh phượng cùng với những trò chơi dân gian luôn được những người con dân đất Việt khi thấy hội chùa Keo hưởng ứng nhiệt tình. Những trò chơi dân gian ấy không chỉ góp phần hâm nóng không khí của mỗi mùa lễ hội, xua đi bao mệt nhọc, lo toan của cuộc sống thường ngày bận rộn, hối hả, mà còn tạo nên sự hứng khởi, giúp con người xích lại gần nhau hơn, hướng đến những giá trị nhân văn truyền thống.

### Ông Bùi Văn Thương

Giám đốc Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện Vũ Thư



Hội thu chùa Keo năm nay vinh dự đón bằng ghi danh lễ hội chùa Keo là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia. Ngoài hoạt động tế lễ thì các trò chơi dân gian, các hoạt động văn hóa thể thao cũng được chú trọng và diễn ra trong suốt những ngày lễ hội. Qua các trò chơi dân gian như tằm trầu cánh phượng, leo cầu ngô, bắt vịt, đập niêu, bịt mắt

đánh trống..., thế hệ hôm nay hiểu được phần nào những thú chơi và nét văn hóa của cha ông ngày trước, để từ đó góp phần giữ gìn, phát huy và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

### Ông Nguyễn Hữu Kha

Trưởng ban khánh tiết chùa Keo



Cứ mỗi mùa lễ hội, dân làng chúng tôi đều nô nức sắp xếp mọi công việc riêng để nhiệt tình tham gia vào các hoạt động trong suốt những ngày diễn ra hội chùa Keo. Từ người già, người trẻ đến các cháu nhỏ đều rất hào hứng, phấn khởi, nhất là năm nay lễ hội chùa Keo được đón

bằng di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia. Ngoài các hoạt động tế lễ thì các hội thi dân gian giúp mọi người giải tỏa căng thẳng, mệt mỏi, để sau mùa lễ hội tiếp tục với công việc phấn khởi hơn.

### Chị Nguyễn Thị Hậu

Đội tằm trầu xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư



Thật vinh dự khi mình được cùng các chị em tham gia hội thi tằm trầu của lễ hội chùa Keo. Năm nào cũng vậy, chúng mình đều cảm thấy rất hào hứng, vui vẻ, mong chờ đến ngày diễn ra hội thi. Trước đây chưa biết tằm trầu nhưng các chị em đều khích lệ nhau ra sức tập luyện bởi đây là nét

đẹp văn hóa truyền thống, mình phải làm thật tốt để sau này còn truyền dạy cho các con, các cháu. Có như vậy, những nét đẹp văn hóa dân gian mới được tiếp tục gìn giữ, phát huy.

## Gửi miền di sản tâm linh

■ LẠI TÂY DƯƠNG  
Thành phố Thái Bình

Heo may thổi dọc chiều thu  
Sông Hồng sóng vỗ như ru lòng người  
Người về đâu đấy, người ơi  
Có về Duy Nhất cho tôi đi cùng  
Bốn bề cờ mở, trống rung

Hội Keo thấp sáng một vùng quê hương  
Thiện nam, tín nữ thập phương  
Thành tâm tưởng vọng cao đường hiển linh  
Nguyện cầu Phật độ chúng sinh  
Tùng cây cỏ cũng nặng tình ông cha  
Ước mong mưa nắng thuận hòa  
Nhân khang, vật thịnh mọi nhà bình yên  
Vũ Thư vững bước đi lên

Giang tay đón bạn khắp miền gần xa  
Phát huy di sản quốc gia  
Hồn quê sâu lắng thiết tha tháng ngày  
Cho dù nhân thế đổi thay  
Tiếng chuông cong vút  
chốn này nghìn năm  
Cao xanh vời vợi xa xăm  
Cõi thiên vẫn chẳng  
cách ngăn cõi người  
Giữa dòng biển động ngược xuôi  
Tìm nơi linh tụ mà soi lại mình.



Ảnh: THÀNH TÂM

# Làng thêu vào tuổi 200

■ HÀ PHƯƠNG

**Ra đời cách đây gần 2 thế kỷ, trải qua bao thăng trầm, thịnh suy, đến nay, nghề thêu truyền thống ở Minh Lãng (Vũ Thư) vẫn được gìn giữ và phát huy. Những sản phẩm tuyệt tác, tinh xảo không chỉ minh chứng cho sự tài hoa, khéo léo mà còn giúp người làng thêu sống vững bằng nghề.**

## Thăng trầm nghề thêu

Theo những nghề nhân, tay kim lão luyện trong làng, nghề thêu ở Minh Lãng ra đời vào đầu thế kỷ XIX. Năm 1825, cả vùng Thái Bình bị ngập lụt, mất mùa khiến người dân đói kém, nạn dịch hoành hành. Ba cụ Nguyễn Như Khang, Nguyễn Nghĩa, Nguyễn Ca đã rời làng đi kiếm sống, vô tình tìm học được nghề thêu về truyền dạy cho con cháu và người dân làng Gôi, làng Bùi (thôn Phù Lôi, thôn Bùi Xá ngày nay). Từ đó, nghề thêu Minh Lãng ra đời. Xưa kia, sản phẩm thêu Minh Lãng chủ yếu là mũ, áo, xiêm y, trang phục của quan lại trong triều đình phong kiến. Những năm đất nước chiến tranh, nghề thêu bị ảnh hưởng, mặc dù vẫn được duy trì nhưng số khung thêu không nhiều. Khoảng thập kỷ 70, 80 của thế kỷ XX là thời điểm cực thịnh của làng thêu Minh Lãng. Nhớ lại thời hoàng kim của làng nghề quê hương, nghề nhân thêu tay Nguyễn Cao Bính, thôn Bùi Xá chia sẻ: Thời ấy, cả xã Minh Lãng như một xưởng thêu khổng lồ, xã có hợp tác xã thêu ren chuyên nghiệp thu hút hơn 800 tay kim và hợp tác xã nông nghiệp kiêm làm thêu với khoảng 1.500 thợ thêu tại gia đình. Người Minh Lãng từ già đến trẻ đều biết thêu, làng nghề nổi tiếng khắp vùng, hàng thêu ở đây thường được xuất khẩu sang Liên Xô và Đông Âu. Nếu đời sống người dân các nơi còn gặp khó khăn thì thu nhập từ nghề thêu khi đó đã giúp bà con địa phương no đủ, sung túc.

Những năm 1989, 1990, chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ sản phẩm, nghề thêu Minh Lãng lao đao, tưởng chừng khó đứng vững. Năm 2000, Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 01-NQ/TU về phát triển nghề và làng nghề đã tạo luồng sinh khí mới để nghề thêu Minh Lãng khôi phục và phát triển mạnh mẽ. Xã có 75 tổ hợp, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất sản phẩm thêu tay, thu hút khoảng 5.000 lao động địa phương. Nghề thêu vươn lên trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, mang lại nguồn thu hàng trăm tỷ đồng mỗi năm cho Minh Lãng. Những năm gần đây, các doanh nghiệp may mặc phát triển thu hút nguồn lao động, nghề thêu không phát triển cực thịnh mà dần đi vào ổn định. Thu nhập của thợ thêu ở mức khá, không ít hộ dân nhạh bển đã trở thành tỷ phú từ nghề truyền thống.



Nghề thêu truyền thống tạo việc làm cho nhiều lao động địa phương.



Sản phẩm tranh thêu tay truyền thống của làng nghề Minh Lãng chinh phục nhiều thị trường khó tính.

## Sống vững bằng nghề

62 tuổi đời, bà Trần Thị Hôi (thôn Phù Lôi) có thâm niên 50 năm gắn bó với nghề thêu. Nhiều năm qua, bà chỉ cấy 2 sào ruộng để bảo đảm lương thực cho gia đình, thu nhập trông chờ cả vào việc làm thêu. Đến nay, đều đặn mỗi ngày bà vẫn cần mẫn bên khung thêu từ 9 - 10 giờ. Bà Hôi chia sẻ: Tuổi cao, ngồi thêu tuy có đôi lúc hơi đau lưng, mỏi mắt nhưng dù sao cũng nhàn hơn nhiều

so với làm ruộng và nhiều công việc khác. Nhiều mặt hàng dành cho thợ thêu trẻ nhưng không ít mặt hàng chỉ những tay kim dày dặn kinh nghiệm mới làm được nên chẳng khi nào tôi hết việc. Thông thường mỗi tháng tôi có thêm thu nhập từ 3 - 4 triệu đồng từ nghề thêu, góp phần phát triển kinh tế gia đình. Không riêng bà Hôi, tại tổ hợp thêu tranh truyền thống của gia đình anh Nguyễn Như Cảnh, thôn Phù Lôi, nhiều thợ thêu

**Không chỉ lưu giữ nét văn hóa đẹp, độc đáo của cha ông, nghề thêu truyền thống còn góp phần tích cực nâng cao đời sống, đổi thay diện mạo nông thôn.**

khác cũng có thu nhập ổn định từ nghề thêu. Anh Cảnh cho hay, tổ hợp của gia đình anh thường thu hút từ 20 - 30 lao động, chủ yếu các bà, các chị từ 40 - 70 tuổi. Hàng ngày, thường chỉ có 5 - 7 tay kim tập trung để thêu, còn lại các bà, các chị nhận hàng về thêu tại gia đình. Vừa tranh thủ làm công việc nhà, mỗi lao động tại tổ hợp của gia đình anh Cảnh có thêm nguồn thu từ 2,5 - 4 triệu đồng/tháng. Máy năm gần đây, dòng tranh thêu chữ thập du nhập từ Trung Quốc phát triển ồ ạt, cạnh tranh mạnh với tranh thêu tay truyền thống, tuy nhiên, tổ hợp của anh Cảnh tập trung nâng cao tay nghề, chất lượng sản phẩm thêu nên được thị trường ưa chuộng. Trừ chi phí đầu tư, mỗi năm gia đình anh Cảnh thu về hàng trăm triệu đồng từ sản xuất tranh thêu truyền thống.

Ông Trần Văn Dân, Chủ tịch UBND xã Minh Lãng cho biết, sau nhiều thăng trầm, đến nay, nghề thêu truyền thống ở địa phương phát triển khá ổn định, trải đều ở 7/7 thôn của xã. Hiện xã có 5 doanh nghiệp, 5 cơ sở sản xuất, trên 20 tổ hợp và nhiều gia đình tham gia nghề thêu, thu hút khoảng 2.500 lao động địa phương. Mặt hàng thêu chủ yếu hiện nay là các sản phẩm cao cấp như thêu trên trang phục áo ki-mô-nô của Nhật Bản, áo hanbok của Hàn Quốc, tranh thêu phong cảnh, con giống. Thu nhập của thợ thêu phụ thuộc vào nhiều yếu tố như tay nghề, kinh nghiệm, thời gian thêu trong ngày, bình quân đạt 3,5 - 4 triệu đồng/tháng, nhiều người đạt 6 - 7 triệu đồng/tháng. Doanh thu của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chủ tổ hợp thêu cũng đa dạng, hầu hết đạt hàng trăm triệu đồng, nhiều đơn vị như doanh nghiệp Tiến Đạt, Thành Nam, tổ hợp Ninh - Nhuận có doanh thu hàng tỷ đồng mỗi năm. Nhiều năm qua, nghề thêu truyền thống có vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế địa phương, năm 2017 ước tính nghề thêu mang về nguồn thu khoảng 220 tỷ đồng, chiếm khoảng 60% tổng giá trị sản xuất toàn xã.

Trong bối cảnh hiện nay, làng nghề Minh Lãng chịu tác động của nhiều yếu tố, để gìn giữ và phát huy nghề truyền thống, xã tiếp tục quan tâm, khuyến khích nhân dân, nhất là lao động trẻ gắn bó với nghề; phối hợp với Sở Công Thương tổ chức nhiều lớp tập huấn nâng cao tay nghề cho thợ thêu nhằm đáp ứng yêu cầu chất lượng sản phẩm ngày càng cao; quảng bá thương hiệu, tạo thuận lợi tiêu thụ sản phẩm thêu và tạo điều kiện thủ tục vay vốn, hỗ trợ giải quyết khó khăn vướng mắc cho các cơ sở, tổ hợp, doanh nghiệp thêu đang hoạt động trên địa bàn.

**Ở Vũ Hội, nghề làm bún, miến, các loại bánh đa, bánh phở, bánh cuốn truyền thống đã có từ hàng trăm năm nay, hiện được duy trì và phát triển rộng rãi. Nếu khoảng 20 năm trước, hầu hết các địa phương khác sản xuất bún, các loại bánh hoàn toàn bằng phương pháp thủ công thì ở đây người dân đã nhạy bén, tự chế tạo ra các máy móc thô sơ, bán tự động, góp phần giảm sức lao động và tăng hiệu quả sản xuất.**

Về Vũ Hội cuối tháng 10, không khí sản xuất của các cơ sở, hộ làm nghề thủ công đã tất bật, hối hả, bà con chuẩn bị hàng hóa phục vụ thị trường tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018. Các cơ sở sản xuất đồ nhôm nhận nhíp tiếng búa, đe, người thợ nhem nhuốc, lấm lem than, bụi; hộ làm bún, miến, bánh tráng, bánh cuốn linh tinh những gạo, bột; xưởng xay xát âm ầm tiếng máy chạy. Điều đặc biệt ở Vũ Hội, làng nào cũng có nghề truyền thống nhưng không có làng nào chuyên làm bánh, làng nào làm nhôm, mộc, cơ khí mà có sự đan xen, các hộ thuận nghề gì thì làm nghề ấy, tạo thành một xã đa nghề, phong phú và sôi động.

Đến nay, cả xã có 42 cơ sở sản xuất bún, bánh, miến trong đó có 20 cơ sở đầu tư dây chuyền, hệ thống máy móc sản xuất bún, bánh hiện đại, mỗi máy sản xuất từ 5 tạ - 1 tấn bún/ngày, 4 dây chuyền sản xuất miến cho sản lượng 1 - 2 tấn miến dong/máy/ngày. Người làng nghề Vũ Hội khéo léo biết kết hợp khoa học kỹ thuật và lưu giữ những bí quyết làm bún, bánh, miến truyền thống để giữ vững chất lượng, thương hiệu sản phẩm quê hương, nhờ đó việc tiêu thụ sản phẩm khá thuận lợi. Mỗi hộ sản xuất bún, miến thu nhập hàng trăm triệu đồng mỗi năm, ngoài ra còn tạo việc làm cho khoảng 200 lao động vệ tinh với thu nhập bình quân 3 - 4 triệu đồng/người/tháng. Chị Mai Thị Loan, thôn Hiếu Thiện cho biết: Trước kia 2 vợ chồng tôi và vài lao động phụ mới có thể làm được gần 1 tạ bún mỗi ngày, nhưng sau khi đầu tư máy móc, chỉ cần mình tôi có thể sản xuất 5 - 7 tạ

## VŨ HỘI

# “9 người, 10 nghề”

■ QUỲNH LƯU

Nhờ lưu giữ và phát huy được các nghề truyền thống cộng với năng động, nhạy bén du nhập nhiều ngành nghề mới, Vũ Hội trở thành xã đa nghề, hoạt động làng nghề phát triển sôi động nhất huyện Vũ Thư. Người Vũ Hội “9 người, 10 nghề” mà nghề nào cũng giỏi.



Sản xuất bún, bánh, miến ở Vũ Hội.

bún/ngày, bún bảo đảm vệ sinh sạch sẽ hơn. Trừ chi phí đầu tư, gia đình tôi thu lãi từ 10 - 15 triệu đồng/tháng, ngoài ra còn tạo việc làm thường xuyên cho từ 8 - 10 lao động thực hiện khâu tiêu thụ bún. Tiết kiệm được nguồn nhân lực, gia đình chị Loan lại đầu tư mở thêm một cơ sở sản xuất đồ cơ khí do anh Thiện, chồng chị làm chủ, thu hút thêm từ 4 - 6 lao động địa phương... Khác với gia đình chị Loan, gia đình bà Vũ Thị Lụa, thôn Trung Lập lại duy trì nghề tráng bánh đa, bánh cuốn thủ công. Bà Lụa chia sẻ: Mặc dù hiện nay hầu hết các cơ sở đã áp dụng công nghệ vào sản xuất nhưng gia đình tôi vẫn duy trì làm bánh cuốn, bánh đa thủ công vì nhiều người vẫn muốn thưởng thức các loại đặc sản bún, bánh tráng thủ công. Tuy số lượng sản xuất ít hơn nhưng giá trị sản phẩm cao hơn, trừ chi phí mỗi tháng tôi cũng có thêm thu nhập gần chục triệu đồng từ nghề tráng bánh của cha ông.

Cùng với sản xuất bún, bánh, sản xuất đồ nhôm là ngành nghề truyền thống thu hút nhiều lao động ở Vũ Hội tham gia. Hiện cả xã có hàng trăm cơ sở sản xuất,



Sản xuất đồ nhôm ở Vũ Hội mang lại nguồn thu nhập khá cho nhiều gia đình.

gò ép sản phẩm nhôm, trong đó có 5 lò đúc, mỗi năm đúc khoảng 400 - 500 tấn nhôm, sản xuất ra hàng triệu sản phẩm cung cấp cho thị trường. Nghề sản xuất đồ nhôm tạo việc làm cho hàng nghìn lao động địa phương,

đặc biệt giúp nhiều người dân Vũ Hội vươn lên thành tỷ phú như gia đình anh Thao (thôn Mỹ Am), anh Tùng (thôn Trung Lập), anh Nam (thôn Trung Lập). Tới thăm cơ sở sản xuất đồ nhôm gia dụng của gia đình anh

Mai Văn Tùng, chị Nguyễn Thị Thủy, thôn Trung Lập, chúng tôi mới thấy hết sự sáng tạo, khéo léo của những người thợ nơi đây. Dưới những bàn tay chai sạn nhưng vô cùng khéo léo của người thợ, những miếng nhôm vuông đã “hóa phép” thành đủ các sản phẩm từ xoong, nồi, ấm, chảo đến chảo rán điện, nồi nấu đa năng hiện đại, chẳng thiếu loại nào. Chị Thủy chia sẻ: Hiện nay, các sản phẩm của Trung Quốc có mẫu mã đa dạng, tiện sử dụng nên để cạnh tranh được hầu hết các cơ sở sản xuất đồ nhôm ở Vũ Hội phải rất nhạy bén với thị trường để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Gia đình tôi cũng đầu tư máy móc, nâng chất lượng sản phẩm và liên tục cho ra nhiều mẫu mã sản phẩm mới. Nhờ đó, cơ sở sản xuất đồ nhôm của gia đình tôi duy trì, phát triển tốt suốt 15 năm qua, mỗi năm cho thu nhập hàng trăm triệu đồng và tạo việc làm cho 6 lao động thường xuyên với thu nhập 180.000 đồng/ngày.

Bên cạnh sản xuất bún, bánh và đồ nhôm, nhiều ngành nghề khác ở Vũ Hội cũng phát triển sôi động. Ông Mai Văn Quân, Chủ tịch UBND xã cho biết: Vũ Hội hiện có 2 doanh nghiệp và 230 cơ sở sản xuất ở 17 ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp khác nhau, trong đó có 51 cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm, xay xát; 42 cơ sở làm bún, bánh; 30 cơ sở sản xuất rượu truyền thống; 25 cơ sở sản xuất đồ gỗ; 20 cơ sở làm đậu phụ; 15 cơ sở sản xuất đồ cơ khí... thu hút hơn 5.300 lao động tham gia. 6 tháng đầu năm 2017, các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp đã mang lại cho Vũ Hội nguồn thu 74,68 tỷ đồng, chiếm 60,5% tổng giá trị sản xuất toàn xã. Từ nguồn lợi nhuận do các ngành nghề truyền thống mang lại, nhiều hộ dân đã đầu tư mua sắm xe ô tô tải, xe khách, mở cơ sở thu mua phế liệu, dịch vụ kinh doanh thực phẩm... góp phần tích cực phát triển thương mại, dịch vụ trên địa bàn xã. Hiện nông nghiệp chỉ chiếm 20% cơ cấu kinh tế của địa phương. Diện mạo nông thôn Vũ Hội đổi thay rõ rệt với 100% đường làng ngõ xóm được cứng hóa; gần 40% hộ dân có nhà ở cao tầng, biệt thự, nhiều hộ có điều kiện mua sắm xe ô tô, đời sống vật chất và tinh thần được nâng cao.

Để duy trì, phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, đặc biệt là những nghề truyền thống của địa phương, Vũ Hội tiếp tục vận động, khuyến khích, tạo điều kiện thu hút cơ sở sản xuất vào đầu tư tại cụm tiểu thủ công nghiệp có diện tích 8,3ha của xã nhằm mở rộng quy mô sản xuất, bảo đảm vệ sinh môi trường. Xã phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tăng cường quảng bá các sản phẩm, đặc sản truyền thống của địa phương như bún, miến, bánh đa, đồ nhôm. Cùng với đó, người dân Vũ Hội luôn năng động, nhạy bén để giữ và phát huy nghề truyền thống, làm giàu cho gia đình và quê hương.



# BỨC TRANH giữa đời thường

■ THANH BÌNH

Thấp thoáng dưới những tán cây xanh tỏa bóng mát, điểm xuyết sắc đỏ, trắng, vàng của muôn hoa là những nếp nhà mang đậm dấu ấn kiến trúc cổ đồng bằng Bắc Bộ. Bức tranh quê Bách Thuận (Vũ Thư) dấu chẳng cần tô vẽ thêm vốn đã đẹp đến nao lòng.

**Bách Thuận đúng như tên gọi dường như đã được thiên nhiên ưu ái nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế nông nghiệp. Chất đất giàu dinh dưỡng, nguồn nước tưới dồi dào, cây cối cứ thế xanh tươi mà không quá tốn nhiều công chăm sóc.**



Những nếp nhà xanh cây.

Làng vườn Bách Thuận nằm ven sông, được hình thành từ sự bồi đắp của phù sa sông Hồng. Từ cuối thế kỷ XVII, mảnh đất này bắt đầu đón những đoàn người di cư từ phía bên kia sông về đây sinh sống, lập nghiệp, hình thành nên ngôi làng mang tên Thuận Vi thuộc tỉnh Nam Định xưa, nay là xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Người Bách Thuận vốn là dân di cư nên không giỏi việc trồng cây bằng người dân bản địa nhưng kỹ thuật làm vườn lại phát triển vượt trội. Toàn xã luôn được bao phủ bởi màu xanh của các loại cây được liệu như hòe,

ngâu xen lẫn là những vườn cây ăn quả lưu niên như bưởi, cam, quýt... hoa được trồng tập trung ở vùng ven sông Hồng cạnh những bãi dâu xanh mướt phục vụ nghề ươm tơ, dệt lụa. Người Bách Thuận không canh tác trên những cánh đồng lúa trải rộng mà tách biệt từng thổ cư, canh tác ao, vườn theo từng gia đình, mỗi nhà đều có vài sào đến vài mẫu đất để trồng trọt, chăn nuôi, tạo nên những cảnh quan kiến trúc mang những nét riêng biệt hiếm có: nhà vườn, nhà cổ, cây cảnh, ao hồ cùng với chợ quê, mái đình, gốc đa tạo nên một tổng thể kiến trúc vừa hài hòa vừa truyền thống. Tiếp chúng

tôi trong ngôi nhà gỗ hơn trăm năm tuổi còn lưu giữ nhiều hoa văn, họa tiết, hoành phi, câu đối đậm chất nghệ thuật điêu khắc, ông Phạm Văn Miến năm nay 85 tuổi chia sẻ: Từ khi tôi sinh ra, những ngôi nhà vườn ở đây đã xuất hiện khá nhiều. Trước kia, người ta nhìn vào những ngôi nhà vườn để đánh giá sự sung túc của mỗi gia đình, càng nhiều những ngôi nhà đẹp càng chứng tỏ đời sống người dân vùng quê ấy càng ấm no. Cho đến bây giờ, nhà vườn thực sự đã là một nét văn hóa, niềm tự hào rất lớn của người dân Bách Thuận. Theo tổng hợp, trên địa bàn xã hiện nay còn trên 10 ngôi

nhà đặc cổ, hàng chục ngôi nhà được trùng tu và xây mới dựa trên nguyên mẫu nhà truyền thống.

Góp phần làm nên nét đẹp của cảnh quan làng quê Bách Thuận không thể không nhắc đến các cơ sở thờ tự, tín ngưỡng tôn giáo. Chùa Từ Vân, đình - chùa Bách Tính, hai di tích đã được công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia với những nét cổ kính, uy nghi kết hợp cùng không gian đậm chất hoài cổ của những ngôi nhà vườn thấp thoáng dưới những tán cây xanh mát tạo cảm giác một khung cảnh đồng quê hết sức bình dị, nên thơ, hiếm nơi đâu có được.

Ngoài chiêm ngưỡng những nếp nhà vườn độc đáo, những ngôi đình, chùa ghi dấu ấn thời gian, khi đến với Bách Thuận, du khách không thể không một lần ghé qua chợ Thuận Vi, ngôi chợ đã hàng trăm năm tuổi vẫn giữ những nếp sinh hoạt đặc biệt. Chợ đều đặn họp vào mỗi buổi sáng sớm nhưng kết thúc khi mặt trời cũng chỉ vừa ló rạng. Chợ Thuận Vi là nơi giao thương, buôn bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân Bách Thuận với các xã lân cận, nơi thương lái thu mua nông sản của làng vườn rồi đem bán lại ở các chợ trong thành phố Thái Bình hay Nam Định. Đặc biệt, khách tham quan đến khu chợ này có cơ hội để thưởng thức nhiều loại bánh hấp dẫn, mang đặc trưng cho nét văn hóa ẩm thực của người Bách Thuận như bánh cuốn, bánh bèo, bánh hấp, bánh giò, bánh nếp, bánh tẻ, bánh mật, bánh chưng, bánh giày đỗ, bánh rán... trong đó bánh cuốn Thuận Vi là loại bánh cuốn ngon nức tiếng trong vùng, đã chinh phục khẩu vị của biết bao thực khách.

Ông Trịnh Văn Mô, cán bộ văn hóa xã Bách Thuận cho biết: Với những nét đẹp đặc sắc mang đậm dấu ấn của một miền quê Bắc Bộ, làng vườn Bách Thuận ngày càng thu hút sự quan tâm của khách du lịch xa gần, hiện nay Bách Thuận cũng trở thành một điểm du lịch nằm trong quy hoạch phát triển du lịch của tỉnh. Là đơn vị đang khai thác các dịch vụ du lịch tại làng vườn Bách Thuận, ông Nguyễn Huy Trường, Giám đốc Công ty Du lịch Trường Thuận nhận xét: Với những điều kiện sẵn có, Bách Thuận rất có tiềm năng phát triển hình thức du lịch cộng đồng. Thời gian qua, chúng tôi cũng đã nhiều lần đưa các đoàn khách tham quan về địa phương tham gia các hoạt động du lịch trải nghiệm với các hình thức như đạp xe tham quan làng vườn, đội hoa quả đi chợ như người dân địa phương, học cách làm các món đặc sản địa phương, học cách chăm sóc, uốn tỉa cây cảnh, giao lưu văn nghệ, học hát chèo... nhận được phản hồi tích cực từ du khách. Hy vọng trong thời gian tới, với sự quan tâm của các cấp lãnh đạo cùng những định hướng hợp lý của các cơ quan chức năng hoạt động trong lĩnh vực du lịch, làng vườn Bách Thuận sẽ ngày càng phát huy được thế mạnh, trở thành điểm hấp dẫn không chỉ đối với người dân trong nước mà cả đối tượng khách quốc tế.

Bách Thuận mang trong mình vẻ đẹp đặc trưng tiêu biểu cho cảnh sắc thiên nhiên đồng bằng Bắc Bộ, nơi có cây đa, bến nước, sân đình, nơi có những nếp nhà cổ kính nằm ẩn mình dưới những vòm cây xanh lá. Về Bách Thuận, ta được thả hồn vào bình yên với tiếng chim hót trong vườn, thưởng thức những món quà quê dân dã, gặp gỡ những người dân quê hiền lành, chất phác, tốt bụng, càng làm cho ta thêm yêu, thêm trân trọng cảnh sắc, vẻ đẹp quê hương, đất nước mình.





# Ngọt ngào vị cốm Thanh Hương

THẢO TIÊN

Nói về những thức quà sinh ra từ sự mộc mạc của đồng quê nhưng lại chinh phục được gu ẩm thực thanh tao của chốn thị thành không thể không nhắc đến cốm. Hương cốm dịu dàng, phảng phất trong tiết heo may, những mẻ cốm xanh tươi bên những trái hồng đỏ mọng là những hình ảnh rất đời quen thuộc gắn liền với mùa thu Bắc Bộ. Ở miền Bắc, có không ít ngôi làng từ lâu đã sống và gắn bó với nghề làm cốm, trong đó làng cốm Thanh Hương thuộc xã Đông Thanh, huyện Vũ Thư là một trong những làng nghề phát triển mạnh nhất về nghề làm cốm hiện nay.



Sàng sảy cốm.

**K**hông ai nhớ rõ cốm xuất hiện ở Thanh Hương từ bao giờ, chỉ biết rằng người dân nơi đây từ khi sinh ra cho đến lúc trưởng thành đã lớn lên cùng tiếng chày giã cốm và mùi hương dịu dàng của lúa nếp. Khác với một số làng cốm chủ yếu sản xuất cốm theo mùa, ở Thanh Hương, cốm được sản xuất quanh năm, tuy nhiên, thời điểm cốm cho chất lượng ngon nhất vẫn là vào dịp tháng 7 đến tháng 10 âm lịch. Lúc này cốm được làm bằng lúa mới, hạt gạo còn giữ mùi thơm sữa non, có độ dẻo vừa tầm. Loại gạo được chọn để làm cốm phải là nếp ngon, đều hạt, thích hợp nhất là nếp cái hoa vàng, thứ gạo có độ dẻo, thơm bậc nhất trong các loại



Cốm màu Thanh Hương.

**Làng Thanh Hương hiện nay có 108 hộ làm cốm, trong đó có 96 hộ chuyên sản xuất, 12 hộ chuyên thu mua. Nghề sản xuất cốm đóng góp một phần không nhỏ trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Ý nghĩa hơn khi người dân Thanh Hương vẫn có thể duy trì và phát triển nghề truyền thống cha ông để lại.**

lúa nếp. Vào mùa này, khi lúa trên đồng đã uốn câu, chờ đến đúng độ, không quá già cũng không quá non, người nông dân gạt về, chọn ra những hạt thóc mẩy ngon làm cốm. Thóc được rang trong chảo gang, đun nhỏ lửa cho đến khi chín tới, không giòn quá mà tróc trấu, dậy mùi thơm thì bắc ra. Thóc chín, sau đó được cho vào cối giã đều đến khi bung ra những hạt cốm đều, mỏng như lá me thì dừng lại. Sau quá trình sàng sảy kỹ càng, chỉ còn lại những hạt cốm trắng tinh trên mặt sàng thì công đoạn làm cốm mới được coi là hoàn thiện. Cốm được phân chia làm hai loại, một loại là cốm mộc có màu trắng đặc trưng dùng để xuất bán cho các cơ sở chế biến

bánh cốm, chè cốm, chả cốm, một loại là cốm màu được dùng để ăn ngay. Để lên màu cho cốm, người dân sử dụng ngay chính những loại cây lá từ vườn nhà để tạo màu, loại lá thường được sử dụng là lá nếp, lá gừng hay lá cau... Các loại lá này sau khi được giã lấy nước cốt sẽ đem trộn với cốm mộc cho ra màu xanh như ngọc, trông rất bắt mắt và tươi ngon. Cốm màu được trong lá sen, ướp hương thơm thoang thoang, là món ăn mà người miền Bắc, đặc biệt là người Hà thành rất ưa chuộng. Trước kia, theo truyền thống, người Thanh Hương có những quy tắc rất nghiêm ngặt trong phân công lao động. Người đứng cối giã cốm bắt buộc phải là đàn ông, phụ nữ làm những công việc còn lại như đảo cốm, sàng sảy để cho ra những sản phẩm cuối cùng. Ngày nay, hầu hết mọi công đoạn trong quy trình sản xuất cốm đều do máy móc thực hiện, con người đã bớt đi những vất vả nhưng không vì "công nghiệp hóa" mà cốm Thanh Hương đánh mất đi hương vị đặc trưng đã lưu truyền từ bao đời. Anh Trần Văn Nhuận, người sản xuất cốm ở làng Thanh Hương cho biết: Mỗi ngày cơ sở của chúng tôi cung cấp ra thị trường khoảng 1 tạ cốm, chủ yếu là thị trường Hà Nội, Bắc Ninh, Ninh Bình, Hải Phòng và một số tỉnh phía Nam. Sản phẩm cốm của chúng tôi rất được bạn hàng ưa chuộng và cam kết đặt hàng lâu dài. Một số gia đình bên cạnh việc giữ gìn nghề thủ công truyền thống đã phát triển thêm một số mặt hàng như bánh cốm, kẹo cốm để tạo ra thuận lợi hơn, đáp ứng nhu cầu thị trường như gia đình ông Nguyễn Hữu Mười. Đặc biệt, từ khi HTX DVNN Thanh Hương ra đời, các hộ sản xuất cốm tại địa phương cũng có sự thay đổi về tư duy làm kinh tế. Từ những gia đình sản xuất cá thể nhỏ lẻ, các hộ sau khi trở thành thành viên HTX đã có sự liên kết với nhau, cùng cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm, chủ động tìm kiếm thị trường, tìm đầu mối tiêu thụ ổn định, nhờ đó đã thu về hiệu quả kinh tế cao.

Ông Phạm Ngọc Năng, Chủ tịch UBND xã Đông Thanh cho biết: Hiện nay, cốm Thanh Hương đã có mặt ở khắp mọi miền Tổ quốc, là thức quà quê được người dân hết sức ưa chuộng. Tuy nhiên, điều trăn trở lớn nhất của các cấp lãnh đạo địa phương cũng như người dân Thanh Hương hiện nay đó là làng cốm hiện tại vẫn chưa xây dựng được thương hiệu cho riêng mình. Việc có thương hiệu sẽ giúp cốm Thanh Hương mở rộng được thị trường tiêu thụ, có hành lang pháp lý để bảo vệ quyền lợi cho các hộ sản xuất, kinh doanh cốm, đồng thời phát triển, quảng bá sản phẩm rộng rãi tới đông đảo người tiêu dùng. Tháng 9 vừa qua, xã đã lập kế hoạch xây dựng thương hiệu cốm Thanh Hương, hiện đang chờ các cấp phê duyệt. Hy vọng trong thời gian tới, cốm Thanh Hương sẽ ngày càng được biết đến nhiều hơn.

# TRINH GIANG VĨ VŨ

■ QUANG VIỆN

Trang An Cố (nay là xã Thụy An, huyện Thái Thụy) được miêu tả trong thần tích đền Đồng Bằng (xã An Lễ, huyện Quỳnh Phụ) là quê mẹ của Vinh Công Bát Hải. Sự tương đồng về tên gọi, sự tích, địa điểm trong thần tích đã xác thực Nam Hải Đại Vương được thờ tại đình và đền An Cố chính là Vinh Công Bát Hải Động Đình ở đền Đồng Bằng. Vinh Công Bát Hải là Phạm Hải - một tướng công tài giỏi của An Dương Vương mà dòng họ Phạm ghi nhận ông là người họ Phạm đầu tiên được ghi công, thờ phụng trong dân gian.



Dình An Cố.

Trong dân gian còn lưu truyền nhiều truyền thuyết về sự hình thành đất đai cương vực của Thái Bình và khẳng định đất Thái Bình có từ thời vua Hùng dựng nước. Bằng chứng là trong bản thần tích đền Đồng Bằng có ghi: “Trên bờ sông Vinh thuộc Đào Hoa Trang, Trấn Sơn Nam, Quận Giao Chỉ có hai vợ chồng ông Phạm Túc và bà Trần Thị là người Trang An Cố (nay là xã Thụy An, huyện Thái Thụy) đã lớn tuổi, sống phúc hậu mà không có con. Một lần, họ ngược dòng đánh cá đến Đào Hoa Trang và tình cờ gặp cô gái nhỏ bên sông Vinh. Ông bà đón cô gái về nuôi tại An Cố, đặt tên là Quý Nương. Mấy năm sau, khi tròn 18 tuổi, Quý Nương rất xinh đẹp, đoan trang. Tiếp đó, Quý Nương sinh ra một bọc trứng, nở ra 3 con hoàng xà. Con hoàng xà lớn sau trở thành Vinh Công giúp vua Hùng đánh giặc Thục. Vinh Công được tôn là Vua cha Bát Hải Động Đình, đứng đầu Thoải phủ. Còn hai con hoàng xà em được tập hợp trong trận chiến với quân Thục, trở thành hai vị quan lớn dưới trướng Vinh Công”.

Hiện ở làng An Cố, xã Thụy An, huyện Thái Thụy, ngoài ngôi đình An Cố cổ kính còn có đền An Cố cùng thờ một vị nhân thần là Nam Hải Đại Vương Phạm Hải. Vị nhân thần này có cha là Phạm Xuyên, tên gọi Hải

Công. Các thần tích, bia ký, câu đối, đại tự ở đình, đền An Cố đều ghi công Phạm Hải đã giúp vua Hùng đánh quân Thục, xây dựng xóm làng ở miền ven biển rồi một ngày ngài hóa bên bờ biển An Cố. Đôi về đôi bằng chữ Hán ở đền An Cố còn ghi:

*Tiểu Thục khấu, cố hoàng đồ, Hùng Lạc sơn hà dư chính khí  
Nhị thiên tai, an ấp vũ, Thái Bình thảo mộc hữu thuận phong.*

Dịch là:  
*Trừ giặc Thục, vừng hoàng đồ, non nước Lạc Hùng bao chính khí*

*Ngăn thiên tai, yên thôn ấp, cây cỏ Thái Bình đậm thuận phong.*

Nhìn vào cách bài trí thờ tự ở đền An Cố thấy trong cung cấm thờ Nam Hải Đại Vương, gian ngoài cấm cung phối thờ bốn vị là: Quan đệ nhất, Quan đệ nhị, Quan tuấn phủ và Quan thần sát. Đây là chỉ dẫn trực tiếp cho thấy Phạm Hải liên quan tới ngũ vị tôn quan của Tứ phủ. Ngũ vị tôn quan hợp thành Ban công đồng, trong đó có Quan đệ nhất thượng thiên, Quan đệ nhị giám sát, Quan đệ tam thoải phủ, Quan đệ tứ khâm sai, Quan đệ ngũ tuần tranh. Nam Hải Đại Vương Phạm Hải đứng đầu Ban công đồng điều đó chứng minh còn ai khác ngoài Vua cha Bát Hải Động Đình cũng là vua cha của các vị quan lớn Tứ phủ.

Cũng theo các tài liệu điền dã, làng An Cố, xã Thụy An, huyện Thái Thụy rất có thể là nơi an nghỉ của vị thánh Cả (chữ Cả đọc chệch thành chữ Cố sau rồi thành Cố), theo dân gian đó là nơi Vua cha Bát Hải đã hóa. Đền An Cố còn đôi câu đối:

*Hùng Lạc sơn hà thành vạn cổ  
Đô đài sự nghiệp định thiên thu.*

Dịch là:  
*Núi sông Lạc Hồng thành vạn cổ  
Sự nghiệp đô đài định ngàn thu.*

Ngày nay, ở lễ hội đền Đồng Bằng, khi hành lễ, các cung văn vẫn hát chầu Quan đệ tam bắt đầu bằng một câu:

*Trinh giang biên doanh ngân lai láng  
Đôi vàng hồng soi rạng Nam minh*

*Con vua thủy quốc Động Đình*

*Đệ tam hoàng tử giáng sinh đền rồng.*

“Trinh giang” là đọc lệch của sông Vinh, con sông giáng sinh Vinh Công Bát Hải chảy qua trước đền Đồng Bằng. Còn “Nam minh” đọc chệch của Động Đình, là biển Nam hay còn gọi là biển Đông. Dân gian truyền lại rằng: Vua Hùng thứ 18 không có con trai nối dõi nên buồn bã, đau yếu khiến cho trăm quan triều đình lo lắng. Lúc ấy,

nhiều thế lực trong nội bộ Bách Việt muốn nhòm ngó ngai vàng Lạc Việt. Thục Vương, phụ thân của Thục Phán cũng mưu toan chiếm ngôi. Chuyện kể rằng: Khi Mỹ Nương đến tuổi lấy chồng, nhan sắc tuyệt vời, phong tu đoan chính, Thục Vương mê đắm, rất muốn cưới về làm thiếp. Vua Hùng cũng có ý ưng thuận nhưng các Lạc tướng ra sức khuyên can, Vua Hùng liền gả Mỹ Nương cho Sơn Tinh. Thục Vương uất giận quyết thôn tính bằng được Lạc Việt. Nhân Vua Hùng già yếu, các thế lực ngoại bang tìm cách xâm lấn nhằm thôn tính Lạc Việt. Rồi tin giặc dữ cũng truyền về kinh đô khiến Vua Hùng rất lo lắng liền cho người đi mời Sơn Tinh về kinh hiển kế phá giặc. Sơn Tinh tâu rằng: Trời đã “đá giáng anh tài” xuống làm dân đất Việt, để mà hộ quốc cứu dân đó thôi!”. Vua Hùng hỏi, Sơn Tinh thưa: “Đó là Long cung hoàng thái tử đã thác sinh, đang nấu ở Hoa Đào Trang, thuộc Sơn Nam Hạ (sau là trang Đào Động, xã An Lễ). Bệ hạ nên cử Long cung hoàng thái tử trấn giữ và đánh giặc tại các “giang môn, yếu hải” còn thần nguyện đích thân tiên phong cự địch tại các cánh đường bộ. Thần đồ rằng chỉ vài hôm là giặc tan”. Vua Hùng nghe nói cả mừng, lập tức lệnh lập đàn cầu trời ứng trợ, tuần hương vừa tàn thì Thánh Y Tiên Ông lai giáng,

mách Vua cho người về Hoa Đào Trang mà triệu, sẽ có dị nhân đánh tan giặc. Vua Hùng cả mừng, sai sứ giả về Hoa Đào Trang để truyền chỉ dụ triệu kỳ nhân dẹp giặc. Khi sứ giả về hồi, dân Hoa Đào Trang kể về việc Giao Long ẩn thân trong giếng cạn, sứ giả đến bên giếng xướng truyền sắc chỉ thì thấy hoàng xà hiện ra rồi bỗng hóa thành một chàng trai lực lưỡng, tuấn tú hơn người. Ngài nhận chỉ dụ, nhờ sứ giả báo với Vua Hùng là sẽ triệu hai em, tuyển 10 tướng, chiêu mộ binh sĩ trong 10 ngày rồi xuất quân đánh giặc trên cả 8 cửa biển nước Nam, hứa sau 3 ngày là giặc tan. Vua Hùng liền phong người này là Vinh Công Đại Vương. Vinh Công lập đàn cầu trời điều Tam thái tử xuống đầu quân, tương truyền nghe thấy tiếng sét dữ dội tại đó rồi một luồng hào quang bay về nơi Vinh Công tuyển tướng, tụ thành chàng trai tuấn tú xin ứng tuyển, đó chính là Quan Điều Thất. Sau khi chọn được Quan Điều Thất, đủ số 10 tướng, Vinh Công còn chọn được mưu sĩ tài ba, quê ở Nuôi (Hải Dương nay) làm quân sư. Vinh Công còn chọn được 28 vị nội tướng tài ba. Lúc ấy, hai mũi tấn công của giặc phương Bắc chủ yếu bằng đường thủy nhằm vào cửa sông Cái (sông Hồng) và cửa sông Bạch Đằng. Vinh Công cùng Quan đệ nhất chặn giặc ở cửa sông Cái, Quan đệ tam cùng quân sư quê ở Nuôi và Quan đệ ngũ chặn giặc tại cửa sông Bạch Đằng, Quan Điều Thất phụ trách ứng chiến và phối hợp tác chiến cùng các cánh quân chặn giặc đường bộ của Sơn Thánh, các vị quan lớn khác đều được phân công đánh giặc trên 6 cửa biển khác của nước Nam. Đúng hẹn 3 ngày, Vinh Công cùng tướng sĩ đánh tan giặc dư trên cả 8 cửa biển. Đất nước trở lại thanh bình, Vua Hùng triệu Vinh Công về triều, phong là Vinh Công nhạc phủ thượng đẳng thân, lại có ý muốn lưu ở kinh đô giúp việc triều chính nhưng Vinh Công xin cáo quan về quê vui việc nông tang giúp Vua Hùng giữ yên cửa biển.

Làng An Cố, xã Thụy An, huyện Thái Thụy nằm ở phía Đông Bắc của huyện Thái Thụy. Thời vương triều phong kiến, An Cố từng là địa danh giúp quân dân nhà Trần đánh tan giặc Nguyên - Mông. Cuối thế kỷ XVIII, phong trào Cần Vương phát triển mạnh, nhiều người con của An Cố đã tham gia nghĩa binh, có công lao trong các cuộc kháng chiến nên các dòng họ trong đó có họ Phạm ở làng An Cố đã bình công, luận thưởng xứng đáng. Trước khi Đảng ra đời, năm 1928, tổ chức Hội Việt Nam cách mạng thanh niên đã được thành lập tại đình An Cố. Năm 1941, cũng tại đây, tổ chức Nông hội đỏ cứu quốc được thành lập, lúc đầu có 16 hội viên làm nòng cốt và cơ sở thành lập chi bộ đảng lãnh đạo phong trào quần chúng ở An Cố nói riêng, xã Thụy An nói chung đứng lên đập tan xiềng xích nô lệ, giành chính quyền ngày 20/8/1945.

# CẦU BO QUA PHỐ

■ Ký của nhà văn **VÕ BÁ CƯỜNG**

## Kỳ 2: Đệ Nhất phố

(tiếp theo kỳ trước)



Cầu Bo năm 1963.

Cho đến một hôm, nhà Tống Sáng có chuyện. Thằng con trai mới được vài ba tuổi da trắng như bột lọc, mặc áo đỏ, khôn ngoan như đứa lên mười, trông nó xinh lắm. Điều gì nó cũng nói ra được. Buổi sáng bé dậy chạy nhảy ở sân với con cún, miệng ngậm chiếc đĩa ăn chẳng may ngã vấp mặt xuống đất, đĩa xuyên thủng cổ. Thằng bé giãy chết trước mắt Tống Sáng. Nó chết không nhắm được mắt. Tự nhiên Tống Sáng đưa năm đầu ngón tay nhọn móng cào cấu chính cổ mình, cào đến nổi rách da, phọt máu. Lên tiếng gọi gia nhân, tai lắng nghe mọi phía không thấy động tĩnh, lão bật khóc gào to: “Chúng bay đâu cả?”. Bỗng có tiếng nói vọng vào: “Trời sẽ đánh mày. Mày dám đuổi sấu cả đi...”. Lão trợn mắt lắng nghe giọng người hay giọng ma như từ dưới huyết mộ nhà mình chui lên... Lão đang sống trong tâm trạng kinh hãi, bỗng có tiếng đập ngoài cánh cổng. Lão hỏi vọng ra: “Ai đó?”. Sau lắng nghe đó là tiếng con sấu cả. Con sấu cả từ đầu bay về cất tiếng như tiếng người khóc, nó sà xuống sân, xòe đôi cánh quệt lên mặt bé. Đôi mắt thông minh của bé từ từ khép lại. Đây là chuyện có thật, khó ai cắt nghĩa được.

Nhà Tống Sáng bắt đầu có chuyện. Bố con, anh em lục đục. Người hàng xóm bảo: “Tống Sáng ăn ở thất đức ngay cả với con sấu cả nên trời phạt”. Lời đồn thổi nghe chua ngoa quá! Cô con gái tên là Tống Mỹ xinh nhất cũng bỏ đi, Tống Mục phiêu bạt đâu, ai biết? Chỉ còn Tống Và vào Sài Gòn thì phải?

Văn hóa Tàu thật đa dạng. Người Tàu thích dùng màu đỏ, đỏ như lửa cháy. Nhà ở phố Đệ Nhất nổi nhau như vương phủ sấm uất. Họ làm nhà, đặt tên phố cũng thật độc đáo. Văn hóa Bắc Kinh mê hoặc lòng người, nhà ở thiết kế theo kiểu bậc thang lên xuống, nhịp điệu quay theo hướng Bắc - Nam.

Những ngày mưa thu, khi sương sớm hoặc mưa xuân lãng đãng, dây phố Khách (Đệ Nhất) mây bay trắng non như nước suối Cù Đường đổ xuống, trong veo, tinh khiết. Khởi thủy vùng đất Đệ Nhất cũng mọc, đơn giản, thanh tịnh, ít người qua lại. Người Tàu đến cùng người phố thị đi trong sương, bơi vào phố

cổ. Trong dòng sông Trà Lý, chỗ cầu Bo cũ ta như nhận ra bóng dáng Tây Thi đang đập lụa dưới chân cầu. Tối đứng trên bờ cỏ non, nghe chân cầu nước chảy, ngẩng mặt ngắm trăng, nghĩ đến vẻ đẹp của Điêu Thuyền nhìn trăng, trăng thẹn...

Người Tàu chạy loạn sang Việt Nam, trụ lại phố thị Thái Bình có nhiều vùng miền khác nhau. Cái ăn mặc của anh ta cũng có trường phái riêng. Anh Sơn Đông thích nông đượm nhiều hành tỏi. Anh Quảng Đông ưa dịu nhẹ. Anh Hồ Nam thích nước béo, hương thơm. Có vùng như An Huy thích đồ nướng. Cái ăn, cái mặc, nếp nhà ở, hương vị ẩm thực người Tàu mang vào Thái Bình thật lắm sắc màu. Bước vào quán Khách người mình hay nghĩ đến miếng thịt quay dầm trong bát xì dầu đặc sánh, đậm mùi tỏi ớt. Họ ăn ớt tươi như người mình ăn khoai sọ.

Quán Kì Xung Cư nổi tiếng nằm giữa phố Đệ Nhất món ăn ngon, nước chấm dịu nhẹ, đa dạng, hợp với dân mình. Ông chủ Kì Xung Cư thật “hóm hỉnh”, nắm vững tâm lý dân mình, lúc ăn ưa tĩnh lặng. Khách thích ngồi với nhau thành từng “nhóm” bàn việc làm ăn. Chủ quán ngăn cửa hàng thành từng buồng nhỏ, có chỗ đủ năm ba người, có chỗ mười người, có nơi ấm áp đủ chỗ cho đôi nam nữ tình tứ. Cửa mỗi phòng ăn treo tấm vải hoa in hình con công, con phượng thả thông xuống tận sàn gỗ, tha thướt chao lượn, thấp thoáng như váy tổ nữ đáng yêu. Các phòng ngăn nhau bằng những tấm gỗ dày ghép khít, con kiến không chui qua được bởi đường hèm anh thợ soi rất điệu nghệ. Bàn ăn tròn hoặc vuông, trên mặt phủ vải điều, ống diệp đưa sơn mài, những đôi đĩa màu mun chạm trổ thật tinh xảo, khê động vào là phát ra tiếng như nhạc điệu Tây Hồ. Mỗi phòng có cô gái Tàu chăm sóc khách, mặt tròn như trăng, môi đỏ chót, má hồng với hai đuôi tóc vắt vẹo. Hàng tóc trước trán được cắt tỉa thật ngay ngắn, cốt để khoe ra sự thanh tú. Đôi mắt ấy, đôi môi ấy lúc nào cũng nở nụ cười, mỗi lần tiễn khách ra cửa thường cúi rạp xuống, hai tay khoanh trước ngực, miệng ngọc cất lên hai tiếng “chen chai” hẹn ngày gặp lại.

Trường phái ẩm thực của người Tàu như thế. Không trách, thập kỷ ngoài hai mươi đầy biến động, tất bật với công việc “Bush” cha – “Bush” con, người Mỹ khi tới Bắc Kinh cũng không bỏ được miếng thịt vịt quay màu da bánh mật, giòn, béo mà không ngấy, mềm nhưng không nhũn. Người ta đồn rằng: “Muốn tìm mạch tốt, da đẹp, hãy tìm đến cửa hàng vịt quay Toàn Đức Tự, Bắc Kinh”.

Nhiều cô gái trong quán Tàu - Phúc Kiến - Kì Xung Cư thướt tha như cành liễu, mềm như gió xuân. Nét hoa trong cô đang nhú lên những mầm nụ đầu mùa phơn phớt. Cái máy hát cũ kỹ phát ra những âm thanh xa xăm nhớ nhung. Thực khách kéo đến đây ăn uống ngày càng đông, trong lòng khao khát cuốn cuộn như lũ sóng... Rồi anh nào cũng ước mơ...

Có người mù mị hẳn đi trong cái đẹp nồng nàn của cô A Cứu. Ông khách đứng trước cô mơ màng nhìn dòng sông Trà Lý rồi ngược mắt xa hơn nữa thấy những vòng cánh cung bằng sắt khum khum như vành lược hai sườn cầu Bo bắc qua sông, bên kia Hoàng Diệu là cánh đồng xanh lơ dải khói chiều của dân nghèo Đông Lôi - Lạc Đạo. Thân ông như bị đóng đinh ở sàn nhà quán Kì Xung Cư. Thực ra, con mắt A Cứu đã làm ông chết lịm.

Thằng què lết vào tửu điểm xin ăn trong lúc Đức Phúc đang xỉ xúp bát mì vằn thắn bốc khói. Đôi môi đỏ của ông mút chùn chụt sợi mì vàng kéo lên từ lòng chiếc bát cổ. Chỗ ngồi

của phòng Đức Phúc được chủ hàng trở ra cái cửa sổ vuông chần chặn. Khách đánh mắt qua cửa sổ bất gặp cái sân rộng, giàn hoa thiên lý đang thả hương dịu nhẹ. Dưới giàn, chủ tiệm cho kê chiếc bàn dài, năm bảy đứa con gái vây quanh cười nói líu lo như cái chợ “cóc”. Chậu bột trắng trộn với lòng đỏ trứng gà nằm thành từng quả to như chú lợn con nằm duỗi chân trên mặt bàn đen thẫm. Mấy đứa con gái vạt quả bột đến khéo, xếp dọc bàn. Những ngón tay như búp ngọc, yếu điệu véo từng tí bột đặt lên bàn gỗ vừa rây bột trắng (cho khỏi dính), dùng ống nứa lăn đi lăn lại, mỏng tang. Cô gái khác lột lên bọc lấy nhân thịt băm viên, khê xoắn lại thành nùm, đẹp như nụ hoa sắp nở đang xòe cánh thơm rồi nhẹ tay thả vào nồi nước dùng sôi ùng ục ngào ngào hương thơm trong bếp lửa.

Thịt viên chín khấc nổi lên mặt nổi nước dùng, người đầu bếp lấy muôi vớt từng viên đặt vào bát mì bốc hơi nóng ngùn ngụt. Sự cẩn thận, tỉ mỉ thật đáng yêu. Cô ta đếm đủ mười viên mọc rồi đặt vào xung quanh bát ba miếng bóng, năm lát lạp xường, ba miếng gan lợn lát mỏng, dăm bảy miếng thịt gà xé phay, năm miếng thịt xá xíu nhuộm đỏ và không quên đặt thêm vài ba miếng dạ dày lợn. Nồi nước dùng từu quán thật thơm tho. Ngoài xương sườn, xương cụt, xương ống trâu bò, ông chủ không quên lấy những con cá rô đồng, bọc đất sét đem nướng, vừa đủ độ chín, đập vỡ, cho vào cối giã tinh như bột,

túm vào vài phin nồn thả vào nước dùng tranh lấy cái vị thơm vừa thanh vừa ngọt... Một trăm bát, một nghìn bát mì vằn thắn trong quán vẫn giữ được chất của nó, dù mấy năm sau cũng vậy. Cái cách chăm sóc bát mì thật tỉ mỉ, chu đáo và kỹ lưỡng, như người mẹ ngồi đan áo cho con vào mùa rét khiến người vào không muốn ra, ngồi xuống không muốn đứng lên, đến rồi lại muốn đến nữa. Ai đến cũng thấy thòm thèm, nhớ nhớ từ lâu Kì Xung Cư.

Khách mọi thời qua Thái Bình chưa ghé tửu lâu Kì Xung Cư, chưa qua hát một canh giờ phố cổ đầu An Tập coi như chưa đến Thái Bình. Ăn mì vằn thắn, nghe cô gái Tàu hát í ơ... trong quán Khách, nhìn ngắm vẻ đẹp A Cứu rồi tự nhiên anh nào anh nấy xuýt xoa “giá giờ được ngồi bên cô gái Tàu, có tục bó chân từ thời Thanh, có thú không?”.

Khách vào tửu lâu hay chú ý tới cung cách ông chủ họ Kì, người thấp lùn, tay luôn cầm cái tẩu dài nửa mét nhồi đầy thuốc. Thi thoảng ông mút một hơi, cổ đầy khói rồi tự nhiên phả ra mù mịt. Gặp việc không vừa ý ông chủ lừ mắt với gia nhân. Bỗng nhiên tay giơ cao cán tẩu gõ thật mạnh vào cái thau đồng đựng đầy nước cho khách rửa tay trước khi ăn làm nước bắn tung tóe. Cánh gia nhân biết đây là thái độ ông chủ đối với ai trái lệnh ông trong việc bếp núc hoặc chất lượng bát mì đơm đặt chưa khéo, chưa đẹp. Có khi tiếng gõ ấy báo hiệu cho những đứa gái hầu khách chưa thật chu đáo thì giờ hôn. Ông ta kiểm tiền rất mẹo mực, coi khách là thượng đế. Câu ấy đối với ông mới thực nghĩa.

Theo sau họ Kì lúc nào cũng có bước đi dịu nhẹ của A Cứu. Nó xinh lắm, hai má đỏ như đào Quý Châu. Lúc nhận tiền từ tay thực khách thì nghiêng đầu, mắt hơi chớp làm duyên, không quên thưởng cho khách nụ cười.

Phải kể đến một u già luôn biết giữ lửa bếp. Ngọn lửa là quyền lực của u. U luôn thò đúng ngay cửa ra vào. Mắt háp háp đảo nhìn nồi nước dùng, lo ngọn lửa cháy sao cho đủ độ. Tóc u già gặp gió từ sông Trà rót vào hành lang thổi bạc mái buồn như mưa đông.



Ảnh: DUY ĐÔNG

(còn nữa)

**HỘP THƯ BẠN ĐỌC**

Trong tuần, Báo Thái Bình đã nhận được gần 50 tin, bài của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh.

Lĩnh vực kinh tế, các cộng tác viên Đài TTTH Vũ Thu tích cực đưa tin phản ánh tiến độ thực hiện kế hoạch sản xuất vụ đông trên địa bàn huyện: Nông dân Vũ Thu trồng, chăm sóc cây vụ đông; Vũ Thu sẽ tăng thêm 315ha khoai tây vụ đông; Vũ Thu quán triệt cấp phát giống khoai tây hỗ trợ theo quy hoạch vùng; Vũ Thu đã phê duyệt 5/7 dự án đăng ký đầu tư trong năm 2017... Cộng tác viên Thủy Hương đưa tin: Hưng Hà bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi. Bài Vụ đông ở Thái Xuyên (Thái Thụy) phản ánh nhịp độ hối hả "sáng lúa, chiều khoai", bà con nông dân chạy đua cùng thời gian để tập trung gieo trồng, chăm sóc cây màu vụ đông cho kịp thời vụ. Cộng tác viên Lê Lan khai thác 3 phỏng vấn kèm 5 ảnh minh họa cùng những thông tin chọn lọc, thuyết phục người đọc: "Đến nay, xã Thái Xuyên đã gieo trồng 80ha cây màu vụ đông ưa ấm, đang triển khai kế hoạch trồng khoảng 60 - 70ha cây ưa lạnh gồm khoai tây, sa lát, rau màu các loại. Bà con nông dân đã đăng ký 8 tấn giống khoai tây, HTX ký hợp đồng với công ty bao tiêu sản phẩm cây sa lát, hỗ trợ nông dân một phần tiền hạt giống và nông sản sau cần nhập cùng khâu chuyển giao kỹ

thuật, công bảo vệ, tưới, tiêu. UBND xã còn ban hành cơ chế khen thưởng những hộ có kết quả sản xuất, kinh doanh giỏi vào dịp cuối năm"... Ngoài ra, các cộng tác viên còn gửi một số tin, bài viết về chương trình nước sạch nông thôn, thu mua thóc vụ mùa...

Lĩnh vực xây dựng Đảng, cộng tác viên Trúc Lành có bài: Xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh ở Hà Tiến (xã Dân Chủ, huyện Hưng Hà). Cộng tác viên Lê Lan phản ánh Đảng bộ Công an huyện Thái Thụy đưa Chỉ thị số 05 vào thực tiễn công tác.

Lĩnh vực quốc phòng - an ninh, nổi bật có các tin, bài: Chủ tịch UBND xã Thụy Phong, huyện Thái Thụy gây thiệt hại ngân sách nhà nước trên 158 triệu đồng. Cộng tác viên Lương Thế Lộc có bài phản ánh tình trạng đỗ xe sai quy định trên đường Hai Bà Trưng "đã gây không ít khó khăn cho các phương tiện di chuyển theo hướng từ cầu Bo về phía ngã tư An Tập. Đặc biệt, do mặt đường nhỏ nên khi các xe ô tô đỗ ngược chiều đã chiếm đa số diện tích mặt đường khiến các phương tiện phải "lấn làn", hành động đó vừa vi phạm quy định vừa gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông".

Lĩnh vực văn hóa - xã hội, tuần này lượng tin, bài phong phú, thông tin đa

dạng, gồm các tin, bài: Bảo đảm tổ chức tốt cả "phần lễ" và "phần hội" trong ngày hội đại đoàn kết toàn dân; Tiền Hải thi sáng tạo khoa học kỹ thuật dành cho học sinh THCS năm học 2017 - 2018; Kiến Xương khai mạc giải cờ tướng và bóng bàn; Đông Hưng khai mạc giải bóng đá thanh niên. Cộng tác viên Đặng Văn Toàn viết về những giờ giảng của thầy giáo Đặng Đình Hưng ở xã Đông Hà, huyện Đông Hưng. Cộng tác viên Anh Tú khai thác cái hay, nét đẹp "Độc đáo hội thi dân gian tằm trâu cánh phượng": "...Cứ đến mỗi mùa lễ hội chùa Keo, xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, nhân dân địa phương cùng du khách thập phương lại náo nức hưởng về hội thi dân gian tằm trâu cánh phượng. Trải qua bao thăng trầm của thời gian, dù ngày nay đã có hàng trăm thú quà bánh ngon để bày biện, cúng bái nhưng miếng trâu được làm nên bởi đôi bàn tay khéo léo của người phụ nữ chân quê vẫn luôn được người đời nâng niu, trân trọng".

Tin, bài gửi cộng tác, các đồng chí và các bạn nên kèm từ 1 - 3 ảnh minh họa theo nội dung để thuận tiện cho chúng tôi trong quá trình biên tập, sử dụng. Rất mong nhận được tin, bài, ảnh cộng tác của các đồng chí và các bạn qua địa chỉ email: toasoan@baothaibinh.com.vn hoặc gửi trực tiếp đến địa chỉ: Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình.

Trân trọng!

**TỔNG CÔNG TY  
CỔ PHẦN BẢO HIỂM  
BƯU ĐIỆN (PTI)  
THÔNG BÁO**

Thành lập Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thái Bình trực thuộc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Tên đầy đủ: Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thái Bình

Tên viết tắt: PTI Thái Bình

Địa chỉ: Tầng 5, số 355 Lý Bôn, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 0227.3839288

Fax: 0227.3839288

Giám đốc Công ty: Bà Bùi Thị Tâm

Chức năng hoạt động: Kinh doanh bảo hiểm gốc, giám định tổn thất, đại lý giám định tổn thất, xét giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn, các hoạt động khác theo quy định và phân cấp của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện xin trân trọng thông báo cho các quý đơn vị được biết và liên hệ.

**ĐƯỢC NẤU THEO  
LUẬT BIA TINH DÒNG  
CỦA ĐỨC NĂM 1516**

Real Flavor Real Fruit  
**push max**  
NƯỚC CỐT  
**100% TRÁI CÂY**  
Tăng cường khoáng chất  
**GIẢI NHIỆT** Đã khát  
Bù nhanh năng lượng đã mất  
Tăng cường khoáng chất  
**GIẢI NHIỆT** Đã khát  
Bù nhanh năng lượng đã mất